TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 61/2020/QĐST- HNGĐ	*Cẩm thủy, ngày 30 tháng 04 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST/HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Cửa Hà, thị trấn Ph , huyện H, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H1 – Sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Cửa Hà, thị trấn Ph, huyện H, Thanh Hóa.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang H1 thuận tình ly hôn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/4/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang H1 thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang H1 thuận tình ly hôn

- Về con chung: Vợ chồng có hai con, Nguyễn Thị Khánh Nh, sinh ngày 26/01/2009, Nguyễn Quang C, sinh ngày 12/01/2014. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H1 có quyền đị lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27.Nghị quyết 326/UBTVQHK 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị H và anh H1 mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, chị H nhận nộp cả phần án phí cho anh H1, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006226, ngày 28/02/2020. Chị H được Chi cục THADS huyện H trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bên đương sự;
- UBND thị trấn Ph;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

Đã ký

Vũ Văn Nga